

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đại Tiến

Ông Lý Đức Thà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29-9-2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 12-9-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 18-9-2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn M (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 24 tháng 6 năm 1989 tại xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L, sinh năm 1940 và bà Trương Thị Q, sinh năm 1943; có vợ là Nông Thị R, sinh năm 1992; con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-6-2023 đến ngày 07-7-2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-7-2023 cho đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn H1 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 29 tháng 10 năm 1989 tại xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm Q, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1962; có vợ là Triệu Thị H3, sinh năm 1989; con: Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2008, con thứ hai sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu (Ngày 10-7-2023 Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc theo Bản án số 15/2023/HS-ST); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-6-2023 đến ngày 07-7-2023, tạm giam từ ngày 07-7-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, có mặt.

3. Triệu Văn H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06 tháng 7 năm 1972 tại xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm Q, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn D (đã chết) và bà Hoàng Thị P1 (đã chết); có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1978; con: Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2003, con thứ hai sinh năm 2006; tiền án: 01 (Ngày 29-7-2022 Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo Bản án số 19/2022/HS-ST); tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-6-2023 đến ngày 07-7-2023, tạm giam từ ngày 07-7-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, có mặt.

4. Sầm Văn P (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 14 tháng 7 năm 1978 tại xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm G, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn K (đã chết) và bà Triệu Thị K1 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-6-2023 đến ngày 07-7-2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-7-2023 cho đến nay, có mặt.

5. Vi Văn H2 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 10 tháng 4 năm 1984 tại xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm T, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn X (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1947; có vợ là Nông Thị V, sinh năm 1984; con: Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2008, con thứ hai sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-6-2023 đến ngày 07-7-2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-7-2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa:* Bà Lý Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H1, bị cáo Triệu Văn H, vắng mặt có lý do (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người bào chữa:* Bà Lục Thị Hoan - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Sầm Văn P, bị cáo Vi Văn H2, bị cáo Dương Văn M, vắng mặt có lý do (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm Q, xã S, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch tiếng Nùng: Ông Hứa Văn S, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28-6-2023, Hoàng Văn H1, Triệu Văn H, Sầm Văn P và Vi Văn H2 đến chơi nhà Dương Văn M trú tại xóm H, xã T, huyện Q. Tại đây mọi người cùng nhau ngồi nói chuyện, uống bia đến khoảng 16 giờ 30 phút thì M nói với mọi người “*Hay là đánh bài tí nhĩ*” thì được mọi người đồng ý, sau đó cùng thống nhất đánh “Tổ tôm” (hay còn gọi là đánh “Chấn”), có cá cược bằng tiền. Sau khi thống nhất, M nhờ con gái Dương Nhật L (sinh năm 2014) đi mua giúp một bộ bài tổ tôm để đánh bạc. Đến khoảng 18 giờ 00 phút, trong lúc 05 (năm) người đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Hà Quảng bắt quả tang, thu giữ:

- Trên chiếu bạc số tiền 7.550.000 đồng, 01 (một) bộ bài tổ tôm 96 lá.
- Trên người của Dương Văn M số tiền 1.800.000 đồng.
- Trên người của Hoàng Văn H1 số tiền 480.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, đã qua sử dụng.
- Trên người của Sầm Văn P số tiền 530.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã qua sử dụng.
- Trên người của Triệu Văn H số tiền 400.000 đồng để trong túi áo, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vsmart màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong ốp điện thoại có số tiền 10.200.000 đồng.
- Trên người Vi Văn H2 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu POCO màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Dương Văn M, Hoàng Văn H1, Triệu Văn H, Sầm Văn P, Vi Văn H2 khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28-6-2023 tại nhà riêng của M gồm có M, H1, H, P và H2 đánh bạc bằng hình thức đánh “Tổ tôm” (hay còn gọi là đánh “Chấn”). Luật chơi được quy định như sau: Sử dụng bộ bài 100 lá bài để đánh “Chấn”, bỏ 04 (bốn) lá chỉ chỉ trong bộ bài còn lại 96 lá bài, trong đó “Số” gồm: Nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu tương đương với số từ 2 đến 9; “Chất” gồm: Vạn (vuông), văn (chéo) và sách. Bộ bài gồm các lá nhị vạn, nhị văn, nhị sách, tam vạn... cửu vạn, cửu văn, cửu sách. Mỗi quân bài có 04 (bốn) lá giống hệt nhau. “Chấn” là 02 (hai) lá bài giống hệt nhau (ví dụ 02 (hai) lá cửu văn), bắt đầu chơi mỗi người sẽ được bốc ban đầu 15 (mười năm) lá bài, riêng người cầm cái được bốc 16 (mười sáu) lá bài, số lá bài còn lại sẽ được đặt ở chiếu bạc, người cầm cái không được bốc mà sẽ đánh lá bài đầu tiên. Những người chơi khác sẽ bốc lần lượt 01 (một) lá bài từ người cầm cái theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Sau khi bốc người chơi có thể ăn lá đó và đánh 01 (một) lá bài khác, có thể đánh luôn lá vừa bốc được hoặc có thể không bốc bài mà ăn lá bài của người chơi trước. Với mục đích là để có 05 (năm) đôi giống nhau là bài “ù”, người “ù” sẽ thắng ván bạc đó và kết thúc ván bạc. Những người còn lại sẽ thua ván bạc đó và mỗi người sẽ mất số tiền là 50.000 đồng, riêng người cầm cái ván đó nếu thắng sẽ nhận được gấp đôi số tiền (nghĩa là mỗi người thua sẽ đưa cho người cầm cái ván đó là 100.000 đồng). Nếu thua người cầm cái sẽ mất số tiền là 100.000 đồng, những người còn lại chỉ mất số

tiền là 50.000 đồng. Quy tắc cầm cái sẽ xoay vòng theo từng ván, ngược chiều kim đồng hồ nếu người cầm cái “ù” sẽ được cầm cái ở ván tiếp theo nếu không sẽ chuyển cho người bên cạnh. Trong một ván bạc có thể có ván sau khi bốc hết bài không có người “ù” thì các cửa chơi hòa nhau không ai mất tiền và chuyển sang đánh ván tiếp theo. Trong quá trình đánh bạc, không ai phải trả chi phí cho chủ nhà Dương Văn M. Đến khoảng 18 giờ 00 phút, khi cả 05 (năm) người (M, H1, H, P và H2) đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Hà Quảng bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 10.760.000 đồng, cụ thể như sau:

- Dương Văn M sử dụng số tiền hơn 1.800.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang M đang thắng số tiền là 3.150.000 đồng, toàn bộ số tiền để trên chiếu bạc và bị tạm giữ.

- Vi Văn H2 sử dụng số tiền hơn 3.200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang H đang thua, toàn bộ tiền tham gia đánh bạc để trên chiếu bạc.

- Sầm Văn P sử dụng số tiền hơn 3.830.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang P đang thua, số tiền 530.000 đồng để đánh bạc Phủng để trong người và bị tạm giữ.

- Hoàng Văn H1 sử dụng số tiền 480.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang H1 không thắng cũng không thua. Số tiền đánh bạc H1 để trên người và bị tạm giữ.

- Triệu Văn H sử dụng số tiền 400.000 đồng để trong túi áo để tham gia đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang H đang thắng và để số tiền thắng tại chiếu bạc. Số tiền vốn 400.000 đồng H để ở túi áo. Còn số tiền 10.200.000 đồng được cất trong ốp điện thoại là khoản tiền chung của hai vợ chồng H, H mang đi để tìm mua chim, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Ngày 03 và ngày 04-8-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng tiến hành kiểm tra các điện thoại bị tạm giữ. Qua kiểm tra, các điện thoại không có nội dung gì liên quan đến hành vi đánh bạc xảy ra ngày 28-6-2023.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị L trình bày: Ngày 28-6-2023 Bà có nhờ Chồng là Triệu Văn H đi lấy tiền bán 04 (bốn) con lợn của gia đình để mang đi trả góp mua xe mô tô, nhưng sau khi lấy được tiền thì chồng của Bà lại mang tiền đi sang nhà bị cáo M để tìm mua chim rồi tham gia vào đánh bạc. Số tiền 10.200.000 đồng là tiền của chung của hai vợ chồng, số tiền này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng trả lại vào ngày 23-8-2023. Tại phiên tòa, Bà không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSHQ ngày 08-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố các bị can Dương Văn M, Hoàng Văn H1, Triệu Văn H, Sầm Văn P và Vi Văn H2 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Dương Văn M, Hoàng Văn H1, Triệu Văn H, Sầm Văn P và Vi Văn H2 về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn H2 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Dương Văn M, Sầm Văn P từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này và hình phạt của Bản án số 15/2023/HS-ST ngày 10-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này và hình phạt chưa chấp hành xong của Bản án số 19/2022/HS-ST ngày 29-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng cụ thể như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ tổ tôm 96 lá, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.760.000 đồng là tang vật các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H1 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, điện thoại đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Sầm Văn P 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn H 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vsmart màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn H2 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu POCO màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vi Văn H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Dương Văn M, Hoàng Văn H1, Triệu Văn H, Sầm Văn P.

Trong bản Luận cứ bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn H1, Triệu Văn H Người bào chữa nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố sau đây: Sau khi bị bắt trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn, hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã

hội đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H1, bị cáo H hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Hoàng Văn H1 và bị cáo Triệu Văn H được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Trả lại điện thoại di động cho bị cáo H1, bị cáo H. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H1, bị cáo H.

Trong bản Luận cứ bào chữa cho các bị cáo Dương Văn M, Sầm Văn P, Vi Văn H2 Người bào chữa nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố sau đây: Các bị cáo Dương Văn M, Sầm Văn P, Vi Văn H2 đều có nhân thân tốt, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn, hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với bị cáo Vi Văn H2, gia đình có điều kiện kinh tế, có nguồn thu nhập từ việc nuôi trâu, bò, có khoản tiền tiết kiệm 30.000.000 đồng (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hồng Sỹ), bị cáo có thu nhập hàng tháng từ việc làm Tổ trưởng Tổ vay vốn của xóm Pác Táng, xã Hồng Sỹ (có xác nhận của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hà Quảng). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo M, P, H2 hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Dương Văn M, bị cáo Sầm Văn P được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, cho bị cáo Vi Văn H2 hưởng mức án phạt tiền thấp nhất của khung hình phạt. Miễn khấu trừ thu nhập và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M, bị cáo P.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phần tranh luận các bị cáo không tranh luận, đối đáp, đều nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. LỜI sau cùng, các bị cáo Dương Văn M, Sầm Văn P không có ý kiến; các bị cáo Hoàng Văn H1, Triệu Văn H, Vi Văn H2 mong Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28-6-2023, tại nhà riêng của Dương Văn M (thuộc xóm H, xã T, huyện Q) gồm có Hoàng Văn H1, Dương Văn M, Triệu Văn H, Sầm Văn P, Vi Văn H2 có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Tổ tôm” (hay còn gọi là đánh “Chấn”), tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.760.000 đồng. Đây là những chứng cứ xác định các bị cáo đã phạm tội “Đánh

bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Chứng cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, gây nhức nhối đối với gia đình, người thân nói riêng và xã hội nói chung. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác, làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi và muốn tước đoạt tiền bạc của nhau nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Dương Văn M, Sầm Văn P, Vi Văn H2 đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

Bị cáo Hoàng Văn H1 không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhân thân xấu (Ngày 10-7-2023 Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc theo Bản án số 15/2023/HS-ST). Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

Bị cáo Triệu Văn H không có tiền sự, nhân thân xấu; có 01 (một) tiền án về tội “Đánh bạc”, Bị cáo đang chấp hành một bản án nhưng lại tiếp tục phạm tội mới cùng loại hành vi đánh bạc, điều đó thể hiện Bị cáo coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, cải tạo, rèn luyện bản thân mà ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội lần này của Bị cáo thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

[3] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát, là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành, trong đó bị cáo Dương Văn M là người khởi xướng rủ các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi của các bị cáo từ nặng đến nhẹ theo thứ tự: Sầm Văn P, Vi Văn H2, Dương Văn M, Hoàng Văn H1, Triệu Văn H tương ứng với số tiền của các bị cáo tham gia vào việc đánh bạc.

[4] Với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo Vi Văn H2 và quy định của pháp luật hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Vi Văn H2 có tài sản, có việc làm ổn định tạo ra thu nhập, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng một hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Dương Văn M, Sầm Văn P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Gia đình bị cáo Dương Văn M thuộc hộ nghèo; bị cáo Sầm Văn P sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Với tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hoàng Văn H1, bị cáo Triệu Văn H Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Triệu Văn H chưa chấp hành xong hình phạt theo Bản án số 19/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng (bị cáo vừa chấp hành được 09 tháng 20 ngày cải tạo không giam giữ), đến ngày 28-6-2023 bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Đối với bị cáo Hoàng Văn H1, trong thời gian chuẩn bị xét xử hành vi phạm tội trước đó (bị cáo H1 đánh bạc trái phép vào ngày 03-3-2023), thì đến ngày 28-6-2023 bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo H1, bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp các bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Vi Văn H2 bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Dương Văn M thuộc hộ nghèo; các bị cáo Hoàng Văn H1, Triệu Văn H, Sầm Văn P không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

- 01 (một) bộ bài tổ tôm 96 lá, đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 10.760.000 đồng là số tiền thu trên chiếu bạc và thu giữ của các bị cáo. Xét thấy, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, được thắng từ việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO

màu xanh đen thu giữ của bị cáo H1; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình bị nứt vỡ thu giữ của bị cáo P; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vsmart màu xanh thu giữ của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu POCO màu đen thu giữ của bị cáo H2, các điện thoại đều đã qua sử dụng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai những chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngoài ra, cũng không có tài liệu nào chứng minh những chiếc điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho các bị cáo H1, P, H, H2 những chiếc điện thoại nói trên.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị L trình bày: Số tiền 10.200.000 đồng là tiền chung của hai vợ chồng bà L có được từ việc bán lợn, ngày 28-6-2023 bị cáo H đi nhận tiền bán lợn, sau đó đi sang nhà bị cáo M để tìm mua chim và tham gia vào đánh bạc. Bị cáo Triệu Văn H cũng khẳng định số tiền này được cất trong ốp điện thoại và không được sử dụng để đánh bạc. Bà L xác nhận ngày 23-8-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã trả lại số tiền 10.200.000 đồng cho bị cáo Triệu Văn H và bà Hoàng Thị L. Tại phiên tòa, bà L không có ý kiến và yêu cầu gì thêm. Xét thấy, số tiền 10.200.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Hàm nên việc trả lại số tiền cho bị cáo H và bà L của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng là có căn cứ.

[8] Đối với ý kiến của Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo Hoàng Văn H1, Triệu Văn H hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H1, bị cáo H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết *“Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”* là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật; cả hai bị cáo tham gia đánh bạc trái phép đều là lần thứ hai, hành vi phạm tội của bị cáo H là hành vi “Tái phạm”, do đó đề nghị của Người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với ý kiến của Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo Dương Văn M, Sầm Văn P, Vi Văn H2 hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, miễn khấu trừ thu nhập, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo M, P là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Vi Văn H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do gia đình bị cáo Dương Văn M thuộc hộ nghèo; các bị cáo Hoàng Văn H1, Triệu Văn H, Sầm Văn P không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng có điều kiện

kinh - tế xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo đã có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn M, Hoàng Văn H1, Triệu Văn H, Sầm Văn P, Vi Văn H2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Văn H2 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Sầm Văn P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 28-6-2023 đến ngày 07-7-2023) là 09 (chín) ngày, quy đổi bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn M 12 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 28-6-2023 đến ngày 07-7-2023) là 09 (chín) ngày, quy đổi bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Nay buộc bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

+ Giao bị cáo Sầm Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Dương Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo đổi nơi cư trú thì việc giám sát các bị cáo thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 08 (tám) tháng tù. Buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án trước (Bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 10-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng) và tổng hợp với hình phạt của Bản án này, Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) tháng tù. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ là 09 (chín) ngày (từ ngày 03-3-2023 đến ngày 12-3-2023). Nay buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 13 (mười ba) tháng 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28-6-2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 10 (mười) tháng tù. Buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 (một) tháng 13 (mười ba) ngày cải tạo không giam giữ chuyển đổi thành 14 (mười bốn) ngày tù của Bản án trước (Bản án Hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 29-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng) và tổng hợp với hình phạt của Bản án này, nay buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 10 (mười) tháng 14 (mười bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28-6-2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tổ tôm 96 lá, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.760.000 đồng (*Mười triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) là tang vật các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H1 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh đen có số IMEI 1: 863601044913912; số IMEI 2: 863601044913904, điện thoại đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Sầm Văn P 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình bị nứt vỡ có số IMEI 1: 861325043238830; IMEI 2: 861325043238822, điện thoại đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn H 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vsmart màu xanh có số IMEI 1: 351088463854935; số IMEI 2: 351088463854943, điện thoại đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn H2 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu POCO màu đen có số IMEI 1: 8625980506344/00; số IMEI 2: 862598050506351/00, điện thoại đã qua sử dụng;

Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã chuyển vật chứng, tài sản trên sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11-9-2023.

3. Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vi Văn H2 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Dương Văn M, Hoàng Văn H1, Triệu Văn H, Sầm Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Nhà tạm giữ Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng;
- UBND xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng;
- Lưu: HS; THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Dương Thị Hồng Vân

